

Số :..... /TT - HDQT

Quảng Ngãi, Ngày 28 tháng 04 năm 2021

ĐỊ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2021)



Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP LILAMA 45.3**

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3;
- Căn cứ Nghị quyết số: 16/2021/NQ-HDQT ngày tháng 03 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.
- Căn cứ xây dựng kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2021.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 xem xét, biểu quyết thông qua Tổng quỹ tiền lương năm 2020 sau:

- 1, Doanh thu thực hiện: 130.500 triệu đồng
- 2, Lợi nhuận trước thuế: 302 triệu đồng
- 3, Đơn giá tiền lương chung: 290 đồng
- 4, Tổng quỹ lương thực hiện: 37.845 triệu đồng (có dự thảo xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2021 kèm theo)

(Cách tính Tổng quỹ lương = doanh thu x đơn giá tiền lương / 1000 đồng doanh thu

$$= 130.500 \text{ triệu đồng} \times 290 \text{ đồng} / 1000 \text{ đồng} = 37.845 \text{ triệu đồng})$$

Trân trọng kính trình .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

BÙI QUỐC VƯƠNG

Số: / TC- HC

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 03 năm 2021

DỰ THẢO

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3**

- Căn cứ nghị định số 121/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương.
- Căn cứ Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ qui định về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
- Căn cứ thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/03/2015 của Bộ Xây Dựng.
- Căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Công ty Cổ phần lilama 45.3 xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương và đăng ký đơn giá tiền lương năm 2021 báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt.

(Có giải trình kèm theo)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TC-HC

KẾ HOẠCH ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG NĂM 2021

PHẦN A: CÁC CHỈ TIÊU SXKD THEO KẾ HOẠCH NĂM 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	143.550
2	Tổng Doanh Thu	Triệu đồng	130.500
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	302
4	Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	4.750
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	290

PHẦN B: XÂY DỰNG ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG NĂM 2021

Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch sử dụng bình quân năm 2021 và mức bình quân tiền lương kế hoạch năm 2021.

Căn cứ vào tình hình sử dụng lao động bình quân, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020, tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2020:

1/ Các thông số để xây dựng đơn giá tiền lương:

1/ Lao động định biên sử dụng năm 2021: $L_{đb} = 290$ người

2/ Mức lương tối thiểu Công ty áp dụng: TL minCty = 3.670.100 đồng (áp dụng theo 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019, vùng III)

3/ Hệ số lương theo cấp bậc công việc bình quân và hệ số phụ cấp chức vụ bình quân: Tổng hệ số lương theo cấp bậc công việc có cả phụ cấp chức vụ : 859.328

$H_{cbbq} + H_{pcbq} = 2,9632$

Trong đó:

Hcb: Hệ số lương theo cấp bậc công việc bình quân

Hpc: Hệ số Phụ cấp chức vụ bình quân

+ Hệ số lương bình quân bậc thợ sử dụng trong phần lắp đặt thiết bị là: 3,121

+ Hệ số lương bình quân bậc thợ sử dụng trong phần gia công chế tạo là: 2,322

+ Hệ số lương bình quân bậc thợ sử dụng trong phần xây dựng cơ bản là: 2,310

(Hệ số cấp bậc công việc bình quân, hệ số bình quân cấp bậc thợ trong xây dựng cơ bản được áp dụng theo thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/03/2015 của Bộ Xây Dựng)

Mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021: $2,9632 \times 3.670.100 = 10.875.000$ đồng

4/ Tổng Doanh thu kế hoạch năm 2021: Tkh = 130.500.000.000 đồng

Trong đó :

+ Doanh thu phần lắp đặt thiết bị: 105.000.000.000 đồng

+ Doanh thu phần gia công chế tạo : 20.000.000.000 đồng

+ Doanh thu phần xây dựng cơ bản : 5.500.000.000 đồng

5/ Năng suất lao động bình quân/năm tính theo tổng doanh thu:
 $130.500.000.000 : 290 \text{ người} = 450.000.000 \text{ đồng / người/ năm.}$

6/ Số lao động sử dụng bình quân cho các hạng mục công việc:

+ Số lao động sử dụng bình quân cho phần lắp đặt thiết bị:

$105.000.000.000 : 450.000.000 = 233 \text{ người}$

+ Số lao động sử dụng bình quân cho phần gia công chế tạo:

$20.000.000.000 : 450.000.000 = 45 \text{ người}$

+ Số lao động sử dụng bình quân cho phần xây dựng cơ bản:

$5.500.000.000 : 450.000.000 = 12 \text{ người}$

II/ Xây dựng đơn giá tiền lương năm 2021

Đơn giá tiền lương chung tính trên doanh thu kế hoạch:

$$V_{đg} = \frac{\{ L_{đb} \times TL_{\min} \text{ Cty} \times (H_{cb} + H_{pc}) \} \times 12 \text{ tháng}}{T_{kh}}$$

$$V_{đg} = \frac{(290 \times 3.670.100 \times 2.9632) \times 12 \text{ tháng}}{130.500.000.000} = 290 \text{ đồng}$$

Trong đó :

Đơn giá tiền lương phần lắp đặt thiết bị:

V_{đg}-l_{đtb}:

$$V_{đg} - l_{đtb} = \frac{(233 \text{ người} \times 3.670.100 \times 3,121) \times 12}{105.000.000.000} = 305 \text{ đồng}$$

Đơn giá tiền lương phần gia công chế tạo:

V_{đg} -g_{cct}:

$$V_{đg} - g_{cct} = \frac{(45 \text{ người} \times 3.670.100 \times 2,322) \times 12}{20.000.000.000} = 230 \text{ đồng}$$

Đơn giá tiền lương phần xây dựng cơ bản :

Vđg -xdbc:

$$Vđg-xdbc = \frac{(12 \text{ người} \times 3.670.100 \times 2,3085) \times 12}{5.500.000.000} = 221,82 \text{ đồng}$$

Tổng quỹ tiền lương theo đơn giá:

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần lắp đặt thiết bị:

$$Vkh \text{ đg-lđtb} = \frac{105.000.000.000 \times 305}{1000} = 32.025.000.000 \text{ đồng}$$

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần gia công chế tạo:

$$Vkh \text{ đg-gcct} = \frac{20.000.000.000 \times 230}{1000} = 4.600.000.000 \text{ đồng}$$

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần xây dựng cơ bản:

$$Vkh \text{ đg-xdbc} = \frac{5.500.000.000 \times 221,82}{1000} = 1.220.000.000 \text{ đồng}$$

Tổng quỹ tiền lương theo đơn giá tiền lương kế hoạch:

$Vkh = Vkhđg-lđtb + Vkhđg-gcct + Vkhđg-xdbc$

$$32.025.000.000 + 4.600.000.000 + 1.220.000.000 = 37.845.000.000 \text{ đồng}$$

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 03 Năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGƯỜI LẬP BIỂU

